

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-29

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Số 30 Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Thanh	Chủ tịch
Ông Lê Thanh Hà	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên thường trực

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thị Thu Hương	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21/07/2014
Ông Trần Hữu Chung	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21/07/2014
Ông Phan Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/01/2014
Ông Đỗ Trung Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/11/2014
Bà Ngô Hà Chi	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Danh Hưng	Trưởng ban
Bà Trần Quỳnh Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Mai Hương	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

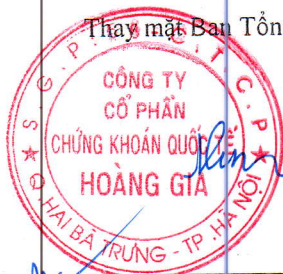
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Hương

Thay mặt người đại diện theo pháp luật
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

Số: 101/2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được lập ngày 28 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2015

Vũ Xuân Biễn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		134.549.520.757	138.582.367.742
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	91.052.299.204	76.569.360.175
111	1. Tiền		67.752.299.204	63.569.360.175
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.300.000.000	13.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	12.007.389.748	27.306.571.100
121	1. Đầu tư ngắn hạn		12.013.805.156	27.313.675.156
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(6.415.408)	(7.104.056)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	30.305.272.917	33.407.161.684
131	1. Phải thu của khách hàng		79.750.000	23.750.000
132	2. Trả trước cho người bán		224.000.000	74.800.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		40.941.356.250	44.226.915.017
138	5. Các khoản phải thu khác		60.166.667	81.696.667
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.184.558.888	1.299.274.783
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		12.865.201	15.532.575
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.166.193.687	1.275.742.208
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	5.500.000	8.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.124.156.413	36.025.915.862
220	II. Tài sản cố định		1.084.191.384	1.630.225.614
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	366.858.055	624.900.785
222	- Nguyên giá		4.237.977.745	4.237.977.745
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.871.119.690)	(3.613.076.960)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	717.333.329	1.005.324.829
228	- Nguyên giá		2.696.699.470	2.696.699.470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.979.366.141)	(1.691.374.641)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	28.350.041.800	28.350.055.100
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		245.445	245.445
258	4. Đầu tư dài hạn khác		28.350.000.000	28.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(203.645)	(190.345)
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.689.923.229	6.045.635.148
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.004.604.659	901.429.876
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	13	5.390.121.942	4.849.008.644
268	4. Tài sản dài hạn khác	14	295.196.628	295.196.628
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		171.673.677.170	174.608.283.604

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		34.513.139.565	37.882.928.385
310	I. Nợ ngắn hạn		34.513.139.565	37.882.928.385
312	2. Phải trả người bán		11.521.720	810.185.265
313	3. Người mua trả tiền trước		869.879.010	239.650.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.161.197.421	609.550.896
316	6. Chi phí phải trả	16	529.152.527	657.832.435
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	30.592.648.037	35.565.709.789
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	1.348.740.850	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		137.160.537.605	136.725.355.219
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	137.160.537.605	136.725.355.219
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	(5.715.000.000)
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		21.759.119	-
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		21.759.119	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.832.019.367	7.440.355.219
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		171.673.677.170	174.608.283.604

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2014	01/01/2014
006	6. Chứng khoán lưu ký	217.760.900.000	295.761.550.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	190.980.100.000	220.301.740.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	7.350.000	7.440.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	190.972.750.000	220.294.300.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	8.480.000.000	12.900.000.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	8.480.000.000	12.900.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	18.300.800.000	62.559.810.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	18.300.800.000	62.559.810.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	81.537.570.000	43.301.240.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	74.078.600.000	42.212.270.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	190.000	-
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	74.078.410.000	42.212.270.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	7.208.970.000	1.088.970.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	7.208.970.000	1.088.970.000
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	250.000.000	-
073	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	250.000.000	-

gls



Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hương
Thay mặt người đại diện theo pháp luật
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu	20	22.654.893.572	13.850.208.542
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		13.483.244.669	7.097.582.082
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		50.450.800	20.528.583
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		3.754.115.050	1.568.297.210
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		327.763.546	124.479.492
01.9	Doanh thu khác		5.039.319.507	5.039.321.175
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	20	22.654.893.572	13.850.208.542
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	21	14.797.458.108	8.121.834.185
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		7.857.435.464	5.728.374.357
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	7.312.706.757	5.283.301.372
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		544.728.707	445.072.985
31	8. Thu nhập khác		2.200	1.377.040
40	10. Lợi nhuận khác		2.200	1.377.040
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		544.730.907	446.450.025
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	109.548.521	111.572.472
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>435.182.386</u>	<u>334.877.553</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	33	25

gkr

me



Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hương
Thay mặt người đại diện theo pháp luật
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	(trình bày lại) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		544.730.907	446.450.025
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		546.034.230	659.614.282
03	- Các khoản dự phòng		(675.348)	(222.250.346)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.790.917.186)	(4.566.729.644)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(2.700.827.397)	(3.682.915.683)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.541.745.469	805.167.393
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(130.000)	489.118.146
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(3.369.788.820)	24.150.110.662
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.100.507.409)	177.848.995
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(519.305.412)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.629.508.157)	21.420.024.101
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(120.000.000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.000.000.000)	(57.700.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		17.300.000.000	30.400.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.812.447.186	4.483.842.404
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		19.112.447.186	(22.936.157.596)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		14.482.939.029	(1.516.133.495)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		76.569.360.175	78.085.493.670
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	<u>91.052.299.204</u>	<u>76.569.360.175</u>

gls

gme



Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hương *th*
Thay mặt người đại diện theo pháp luật
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2014

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2014 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	21.759.119	21.759.119
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	21.759.119	21.759.119
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.440.355.219	435.182.386	(43.518.238)	7.832.019.367
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	136.725.355.219	435.182.386	-	137.160.537.605

Năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2013 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.105.477.666	334.877.553	-	7.440.355.219
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	136.390.477.666	334.877.553	-	136.725.355.219

gls

me



Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hương
Thay mặt người đại diện theo pháp luật
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị
Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Số 30 Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 135.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 135.000.000.000 đồng; tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-------------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 06 năm |
| - Thiết bị văn phòng | 03 - 07 năm |
| - Phần mềm giao dịch, kế toán | 03 - 07 năm |

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.13 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn;

2.14 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

2.15 . Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, trực tiếp hay gián tiếp, qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND
Của Công ty Chứng khoán	1.640.009	16.400.130.000
- Cổ phiếu	1.640.009	16.400.130.000
Của người đầu tư	637.400.447	8.303.985.185.200
- Cổ phiếu	637.400.447	8.303.985.185.200
	639.040.456	8.320.385.315.200

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Tiền mặt tại quỹ	212.125.020	8.693.161.367
Tiền gửi ngân hàng	35.607.001.457	19.319.927.334
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	30.584.431.877	35.556.271.474
Tiền gửi về đặt cọc mua cổ phần của nhà đầu tư	1.348.740.850	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại)	23.300.000.000	13.000.000.000
	91.052.299.204	76.569.360.175

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại			13.805.156	13.675.156	1.836.052	282.300	(6.415.408)	(7.104.056)	9.225.800	6.853.400
Chứng khoán niêm yết			13.805.156	13.675.156	1.836.052	282.300	(6.415.408)	(7.104.056)	9.225.800	6.853.400
- ACB	21	21	476.776	476.776	-	-	(153.376)	(149.176)	323.400	327.600
- BVS	60	60	1.980.000	1.980.000	-	-	(1.164.000)	(1.296.000)	816.000	684.000
- HPC	97	97	1.269.018	1.269.018	-	-	(813.118)	(900.418)	455.900	368.600
- KLS	98	98	1.372.000	1.372.000	-	-	(343.000)	(499.800)	1.029.000	872.200
- PVI	41	41	865.556	865.556	-	-	(135.756)	(123.456)	729.800	742.100
- PVS	51	51	879.000	879.000	492.900	156.300	-	-	1.371.900	1.035.300
- PVX	36	36	700.000	700.000	-	-	(527.200)	(592.000)	172.800	108.000
- SDC	86	86	550.400	550.400	481.600	-	-	-	1.032.000	550.400
- SHN	85	85	1.700.000	1.700.000	-	-	(1.368.500)	(1.419.500)	331.500	280.500
- VCG	83	83	2.820.180	2.820.180	-	-	(1.766.080)	(1.981.880)	1.054.100	838.300
- VCS	40	40	525.000	525.000	559.000	15.000	-	-	1.084.000	540.000
- CSM	3	3	75.000	75.000	54.000	33.000	-	-	129.000	108.000
- DIG	4	4	187.778	187.778	-	-	(135.378)	(138.178)	52.400	49.600
- SEC	10	7	135.000	105.000	-	-	(9.000)	(2.800)	126.000	102.200
- SRC	11	10	142.000	117.000	232.000	78.000	-	-	374.000	195.000
- STB	8	3	127.448	52.448	16.552	-	-	(848)	144.000	51.600
Đầu tư ngắn hạn khác			12.000.000.000	27.300.000.000	-	-	-	-	12.000.000.000	27.300.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm			12.000.000.000	27.300.000.000	-	-	-	-	12.000.000.000	27.300.000.000
			12.013.805.156	27.313.675.156	1.836.052	282.300	(6.415.408)	(7.104.056)	12.009.225.800	27.306.853.400

17
TR
HÀ
HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	01/01/2014		Số phát sinh trong năm		31/12/2014		Tổng số dư phòng đã lập VND
	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Tăng VND	Giảm VND	Tổng số VND	Số quá hạn VND	
Phải thu của khách hàng	23.750.000	-	7.553.876.435	7.497.876.435	79.750.000	-	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	23.750.000	-	7.553.876.435	7.497.876.435	79.750.000	-	-
Trả trước cho người bán	74.800.000	-	2.066.695.592	1.917.495.592	224.000.000	-	-
- Ứng trước cho nhà cung cấp	74.800.000	-	2.066.695.592	1.917.495.592	224.000.000	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	44.226.915.017	11.000.000.000	698.859.706.504	702.145.265.271	40.941.356.250	11.000.000.000	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng ứng trước tiền bán	3.587.000.624	-	692.036.826.434	695.235.633.992	388.193.066	-	-
- Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	40.505.000.000	-	-	-	40.505.000.000	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng phí giao dịch chứng khoán	129.546.793	-	6.822.880.070	6.909.631.279	42.795.584	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán khác	5.367.600	-	-	-	5.367.600	-	-
Các khoản phải thu khác	81.696.667	-	8.039.161.660	8.060.691.660	60.166.667	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	81.696.667	-	8.039.161.660	8.060.691.660	60.166.667	-	-
	44.407.161.684	11.000.000.000	716.519.440.191	719.621.328.958	41.305.272.917	11.000.000.000	(11.000.000.000)

0011
CÔNG
NHĨ
G KI
AS
TIEM -

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.166.193.687	1.275.742.208
	1.166.193.687	1.275.742.208

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	5.500.000	8.000.000
	5.500.000	8.000.000

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2014	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
Tại ngày 31/12/2014	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2014	1.104.231.500	2.508.845.460	3.613.076.960
Trích khấu hao	188.910.000	69.132.730	258.042.730
Tại ngày 31/12/2014	1.293.141.500	2.577.978.190	3.871.119.690
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2014	519.502.500	105.398.285	624.900.785
Tại ngày 31/12/2014	330.592.500	36.265.555	366.858.055

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.815.358.645 đồng.

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm giao dịch, kế toán có nguyên giá và hao mòn lũy kế đến 31/12/2014 tương ứng là 2.696.699.470 đồng và 1.979.366.141 đồng, khấu hao trong năm là 287.991.500 đồng.

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	245.445	245.445
Đầu tư dài hạn khác	28.350.000.000	28.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(203.645)	(190.345)
	28.350.041.800	28.350.055.100

(*) Đây là khoản dự phòng của các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn là các cổ phiếu lẻ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác		
Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn vào Dự án Xử lý Nước thải Từ Sơn với Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền	25.350.000.000	25.350.000.000
	28.350.000.000	28.350.000.000
12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN		
	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tại ngày 01/01	901.429.876	616.642.386
Tăng trong năm	1.832.081.202	618.742.900
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(728.906.419)	(333.955.410)
Tại ngày 31/12	2.004.604.659	901.429.876
Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:		
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	1.054.658.336	444.403.664
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	949.946.323	457.026.212
	2.004.604.659	901.429.876
13 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN		
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	3.765.362.888	3.765.362.888
Tiền lại phân bổ trong năm	1.504.759.054	963.645.756
Số dư cuối năm	5.390.121.942	4.849.008.644
14 . TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC		
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đặt cọc tiền thuê nhà	285.196.628	285.196.628
Ký quỹ, ký cược khác	10.000.000	10.000.000
Số dư cuối năm	295.196.628	295.196.628

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	22.887.552	13.513.183
Thuế Thu nhập cá nhân	1.138.309.869	596.037.713
	<u>1.161.197.421</u>	<u>609.550.896</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	110.652.527	180.941.064
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	320.000.000	371.891.371
Chi phí điện nước	66.000.000	75.000.000
Chi phí phải trả khác	32.500.000	30.000.000
	<u>529.152.527</u>	<u>657.832.435</u>

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	8.216.160	9.438.315
Nhận tiền gửi của nhà đầu tư	30.584.431.877	35.556.271.474
	<u>30.592.648.037</u>	<u>35.565.709.789</u>

18 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải trả tiền đặt cọc mua cổ phần	1.348.740.850	-
	<u>1.348.740.850</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 01/01/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	-	-	-	-	-	7.105.477.666	136.390.477.666	
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	-	334.877.553	334.877.553	
Tại ngày 31/12/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	-	-	-	-	-	7.440.355.219	136.725.355.219	
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	-	435.182.386	435.182.386	
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	21.759.119	-	21.759.119	21.759.119	(43.518.238)		
Tại ngày 31/12/2014	135.000.000.000	(5.715.000.000)	-	21.759.119	-	21.759.119	21.759.119	7.832.019.367	137.160.537.605	

(*) Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính bằng 5% lợi nhuận sau thuế theo quy định tại thông tư 146/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2014		01/01/2014		Tỷ lệ (%)
	VND	VND	VND	VND	
Vốn góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	6.750.000.000	6.750.000.000	6.750.000.000	6.750.000.000	5,00%
Vốn góp của Công ty Cổ phần SPM	6.750.000.000	6.750.000.000	6.750.000.000	6.750.000.000	5,00%
Vốn góp của cổ đông khác	118.325.000.000	118.325.000.000	118.325.000.000	118.325.000.000	87,65%
Cổ phiếu quỹ	3.175.000.000	3.175.000.000	3.175.000.000	3.175.000.000	2,35%
	135.000.000.000	135.000.000.000	135.000.000.000	135.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

e) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	135.000.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	135.000.000.000	135.000.000.000
d) Cổ phiếu		
	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317.500	317.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	317.500	317.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.182.500	13.182.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.182.500	13.182.500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000
20 . DOANH THU		
	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Doanh thu	22.654.893.572	13.850.208.542
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	13.483.244.669	7.097.582.082
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	50.450.800	20.528.583
- Doanh thu hoạt động tư vấn	3.754.115.050	1.568.297.210
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	327.763.546	124.479.492
- Doanh thu khác	5.039.319.507	5.039.321.175
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22.654.893.572	13.850.208.542
21 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	4.701.271.005	1.985.570.008
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.440.000.000	305.442.994
Chi phí hoạt động tư vấn	41.203.635	193.750.202
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	370.432.655	239.040.354
Hoàn nhập dự phòng	(675.348)	(222.250.346)
Chi phí khác	486.175.238	279.889.814
Chi phí trực tiếp chung	7.759.050.923	5.340.391.159
- <i>Chi phí nhân viên</i>	4.422.039.032	2.567.999.499
- <i>Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ</i>	251.067.746	180.381.165
- <i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	246.145.129	259.003.704
- <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	2.839.799.016	2.333.006.791
	14.797.458.108	8.121.834.185

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.355.207.482	2.987.797.790
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	642.913.304	343.036.433
Chi phí khấu hao tài sản cố định	299.889.101	401.304.398
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.011.696.870	1.545.162.751
	7.312.706.757	5.283.301.372

23 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	544.730.907	446.450.025
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(450.800)	(160.135)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(450.800)	(160.135)
Tổng thu nhập tính thuế	544.280.107	446.289.890
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	108.856.021	111.572.472
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	692.500	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	109.548.521	111.572.472
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(1.275.742.208)	(1.387.314.680)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(1.166.193.687)	(1.275.742.208)

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	435.182.386	334.877.553
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	435.182.386	334.877.553
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.182.500	13.182.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	25

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2014		01/01/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.052.299.204	-	76.569.360.175	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	41.081.272.917	(11.000.000.000)	44.332.361.684	(11.000.000.000)
Đầu tư ngắn hạn	13.805.156	(6.415.408)	13.675.156	(7.104.056)
Tiền gửi có kỳ hạn	12.000.000.000	-	27.300.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	28.350.245.445	(203.645)	28.350.245.445	(190.345)
	<u>172.497.622.722</u>	<u>(11.006.619.053)</u>	<u>176.565.642.460</u>	<u>(11.007.294.401)</u>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	31.952.910.607	36.375.895.054
Chi phí phải trả	529.152.527	657.832.435
	<u>32.482.063.134</u>	<u>37.033.727.489</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.052.299.204	-	-	91.052.299.204
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	30.081.272.917	-	-	30.081.272.917
Đầu tư ngắn hạn	7.389.748	-	-	7.389.748
Tiền gửi có kỳ hạn	12.000.000.000	-	-	12.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.041.800	-	28.350.041.800
	133.140.961.869	28.350.041.800	-	161.491.003.669
Tại ngày 01/01/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	-	76.569.360.175
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.332.361.684	-	-	33.332.361.684
Đầu tư ngắn hạn	6.571.100	-	-	6.571.100
Tiền gửi có kỳ hạn	27.300.000.000	-	-	27.300.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.055.100	-	28.350.055.100
	137.208.292.959	28.350.055.100	-	165.558.348.059

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	31.952.910.607	-	-	31.952.910.607
Chi phí phải trả	529.152.527	-	-	529.152.527
	<u><u>32.482.063.134</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>32.482.063.134</u></u>
Tại ngày 01/01/2014				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	-	-	36.375.895.054
Chi phí phải trả	657.832.435	-	-	657.832.435
	<u><u>37.033.727.489</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>37.033.727.489</u></u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

26 . CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẪM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư	30.584.431.877	35.556.271.474
	<u><u>30.584.431.877</u></u>	<u><u>35.556.271.474</u></u>

27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014**28 - BÁO CÁO BỘ PHẬN****Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Tư vấn	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	13.811.008.215	50.450.800	5.039.319.507	3.754.115.050	22.654.893.572
Chi phí bộ phận trực tiếp	5.453.970.844	1.439.324.652	-	145.111.689	7.038.407.185
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	7.759.050.923
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	8.357.037.371	(1.388.873.852)	5.039.319.507	3.609.003.361	7.857.435.464
Tài sản bộ phận trực tiếp	41.236.552.878	28.417.598.215	35.300.000.000	303.750.000	105.257.901.093
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	66.415.776.077
Tổng tài sản	41.236.552.878	28.417.598.215	35.300.000.000	303.750.000	171.673.677.170
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	30.695.084.404	-	-	1.348.740.850	32.043.825.254
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	2.469.314.311
Tổng nợ phải trả	30.695.084.404	-	-	1.348.740.850	34.513.139.565

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.091.000.000	512.100.000

30 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

	Mã số	Phân loại và trình bày lại	Trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(57.700.000.000)	
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30.400.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(57.700.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	30.400.000.000

gkr

gme



Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hương
Thay mặt người đại diện theo pháp luật
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015